

Số: **S**/2015/CV-DAG
(V/v: CBTT Biên bản họp và Nghị quyết
ĐHĐCĐ thường niên năm 2015)

Ngày 21 tháng 04 năm 2015

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY
BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK TPHCM**

**Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh**

Công ty: Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á

Mã chứng khoán: **DAG**

Địa chỉ trụ sở chính: Lô 1 CN5 cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Hà Nội

Điện thoại: 04 3793 8686

Fax: 04 3793 8181

Địa chỉ văn phòng: Tầng 9, tháp Tây, tòa nhà Hancorp Plaza, 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

Nội dung thông tin công bố (*):

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015;

Thông tin này đã được công bố trên website của công ty: <http://www.dag.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nội dung thông tin cần công bố và các tài liệu có liên quan

Người đại diện theo pháp luật

(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)^{or}



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Bá Hùng

Số: **S**/2015/CV-DAG
(V/v: CBTT Biên bản họp và Nghị quyết
ĐHĐCĐ thường niên năm 2015)

Ngày 21 tháng 04 năm 2015

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY
BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TPHCM**

**Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh**

Công ty: Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á

Mã chứng khoán: **DAG**

Địa chỉ trụ sở chính: Lô 1 CN5 cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Hà Nội

Điện thoại: 04 3793 8686

Fax: 04 3793 8181

Địa chỉ văn phòng: Tầng 9, tháp Tây, tòa nhà Hancorp Plaza, 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

Nội dung thông tin công bố (*):

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015;

Thông tin này đã được công bố trên website của công ty: <http://www.dag.com.vn>

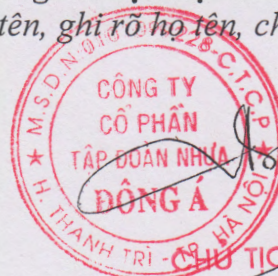
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nội dung thông tin cần công bố và các tài liệu có liên quan

Người đại diện theo pháp luật

(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)^{vr}



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Bá Hùng

Số: 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2015

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông năm 2015

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn;
- Luật Chứng khoán sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á ngày 21/04/2015.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua nội dung các báo cáo sau đã được Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trình bày tại Đại hội:

- a) Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE);
- b) Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- c) Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc đánh giá tình hình sản xuất – kinh doanh năm 2014;
- d) Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động quản trị, điều hành hoạt động công ty của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc;

Điều 2: Thông qua kết quả kinh doanh năm 2014 với một số chỉ tiêu chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 như sau:

Tổng tài sản:	794.460.219.140 đồng
Doanh thu thuần năm 2014:	1.107.965.005.487 đồng
Lợi nhuận trước thuế 2014:	32.770.184.687 đồng
Lợi nhuận sau thuế 2014:	29.565.078.784 đồng
Lợi nhuận chưa phân phối:	30.582.613.998 đồng

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2014

- Quỹ dự phòng tài chính: 5% Lợi nhuận sau thuế;
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 2,5% Lợi nhuận sau thuế;



Thường Ban quản lý điều hành Công ty mẹ và các Công ty con: 2,5% lợi nhuận sau thuế;

Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 5% Lợi nhuận sau thuế;

Trả cổ tức bằng cổ phiếu: Tỷ lệ 10% trên vốn điều lệ (cổ đông sở hữu 10 cổ phần được nhận cổ tức bằng cổ phiếu là 01 cổ phần). Phương án chi trả được trình bày tại Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ năm 2015.

Quỹ đầu tư phát triển: Toàn bộ Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trả cổ tức và trích lập các Quỹ nêu trên.

Điều 3: Thông qua kế hoạch SXKD năm 2015 với các chỉ tiêu chính như sau:

Doanh thu:	1.139.000.000.000 đồng
Lợi nhuận sau thuế:	36.400.000.000 đồng
Tỷ lệ chi trả cổ tức:	80% lợi nhuận sau thuế.

Điều 4: Thông qua chủ trương triển khai đầu tư vào các dự án năm 2015 với các chi tiết tại mục 4 của Tờ trình số 01/2015/TTr-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 21/04/2015.

Điều 5: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lên 500 tỷ theo Phương án chi tiết tại Phụ lục 01 của Tờ trình số 01/2015/TTr-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 21/04/2015.

Điều 6: Thông qua việc lưu ký bổ sung trên VSD và niêm yết bổ sung trên HOSE đối với số cổ phiếu sẽ được chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi trong trường hợp trái chủ thực hiện quyền chuyển đổi cổ phiếu theo Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi năm 2012. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lưu ký và niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu phát hành để chuyển đổi trái phiếu theo yêu cầu của Trái chủ.

Điều 7: Thông qua việc bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần tập toàn nhựa Đông Á cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 với các nội dung chi tiết tại Phụ lục 02. Điều lệ sửa đổi sẽ có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015.

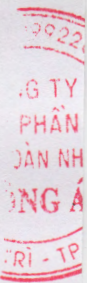
Điều 8: Thông qua việc bổ nhiệm thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 05 năm (2015 - 2019) cụ thể như sau:

❖ Thành viên Hội đồng quản trị gồm các Ông/Bà:

- Ông Nguyễn Bá Hùng
- Bà Trần Thị Lê Hải
- Ông Ito Junichi
- Ông An Quang Hiếu
- Bà Nguyễn Thị Tính

❖ Thành viên Ban Kiểm soát gồm các Ông/Bà:

- Bà Phan Thị Thúy Hà



- Ông Phạm Thế Hoàng
- Bà Hà Thị Mỹ Hạnh

Điều 9: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Chủ tịch công ty con lựa chọn đối tác tín dụng và ký hợp đồng tín dụng, thực hiện vay vốn trung dài hạn.

Điều 10: Thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2014 chi tiết theo mục 10 Tờ trình số 01/2015/TTr-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 21/04/2015.

Điều 11: Thông qua Danh sách các Công ty kiểm toán và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán trong Danh sách làm đơn vị kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2015.

Danh sách các Công ty kiểm toán được lựa chọn bao gồm:

- Công ty TNHH kiểm toán DTL
- Công ty TNHH kiểm toán Vaco
- Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam
- Công ty kiểm toán và tư vấn Thăng Long – T.D.K

Điều 12: Thông qua Chủ tịch Hội đồng quản trị được kiêm nhiệm Tổng Giám đốc.

Điều 13: Điều khoản thi hành:

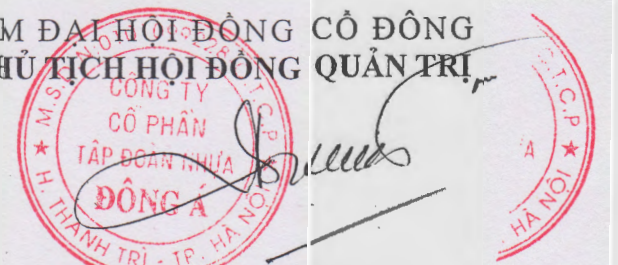
13.1 Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát và triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao nhất, đúng với các nội dung của nghị quyết này.

13.2 Tờ trình số 01/2015/TTr-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 21/04/2015 (V/v: Thông qua các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015) được đính kèm theo và là một phần không thể tách rời của Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT
- Ban Kiểm soát Công ty
- Người ủy quyền công bố thông tin
- Công báo (Sở GD&ĐT TpHCM, UBCKNN)
- Công bố trên website DAG
- Lưu HC

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Bá Hùng

Số: 01/2015/BBH-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2015

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á

Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á

Trụ sở: Lô 1 – CN5 – Cụm Công nghiệp Ngọc Hồi – Thanh Trì – Hà Nội;

Giấy phép kinh doanh số 0101099228 do Sở KHĐT Hà Nội cấp ngày 14/11/2006
và đăng ký thay đổi lần 6 ngày 08 tháng 05 năm 2014

Mục đích cuộc họp:

1. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty CP Tập đoàn Nhựa Đông Á;
2. Thông qua các báo cáo kết quả năm 2014 của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Báo cáo của Tổng Giám đốc điều hành và Ban Kiểm soát Công ty, thông qua phương án triển khai năm 2015;
3. Thông qua các nội dung khác của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015;
4. Các vấn đề khác theo nội dung chương trình;

Hôm nay, ngày 21/04/2015, vào lúc 9h30, tại phòng Lilac, tầng 1, khách sạn Daewoo, 360 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội, Công ty CP Tập đoàn Nhựa Đông Á tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015. Chương trình tổ chức đã tiến hành theo thư mời cho cổ đông và được thông qua.

I. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH, THÔNG QUA QUY CHẾ VÀ NHÂN SỰ ĐẠI HỘI

1. Thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội

Kết quả kiểm tra tư cách đại hội được thông qua tại Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tham dự và công bố trong đại hội như sau:

- Tổng số cổ đông đủ tư cách tham dự: 12 người,
- Đại diện 11.433.912 cổ phần, chiếm 83,2 % vốn điều lệ.
- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á đã đủ điều kiện để tiến hành theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Thông qua thành viên Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông và kiểm phiếu tại Đại hội

Thành phần Đoàn chủ tọa:

- | | | |
|-----------------------|---------------------|------------|
| a. Ông Nguyễn Bá Hùng | Chủ tịch HĐQT | Chủ tọa |
| b. Ông Ito Junichi | Đại diện quỹ JSEAGF | Thành viên |
| c. Ông An Quang Hiếu | Thành viên HĐQT | Thành viên |

Thành phần Ban thư ký

- | | |
|---|------------|
| a. Bà Nguyễn Minh Khuê | Trưởng ban |
| b. Bà Dương Lệ Hằng | Thành viên |
| <u>Thành phần Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu</u> | |
| a. Ông Nguyễn Tùng Lâm | Trưởng ban |
| b. Bà Nguyễn Thị Thanh Loan | Thành viên |
| c. Bà Vương Thị Thanh Hoa | Thành viên |

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2014 và định hướng năm 2015

Báo cáo của Ông Nguyễn Bá Hùng – Chủ tịch HĐQT Công ty về:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2014
2. Tiến độ thực hiện các dự án được thông qua
3. Định hướng phát triển năm 2015;

Trong báo cáo, Ông Chủ tịch nêu lên một số hoạt động của Hội đồng quản trị trong tổ chức định hướng và giám sát triển khai của Công ty trong năm 2014, tình hình thực hiện kế hoạch, các dự án xây dựng cơ bản còn dở dang, và đưa ra định hướng phát triển năm 2015 của toàn Công ty.

2. Báo cáo của Trưởng Ban Kiểm soát Công ty về tình hình triển khai hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành năm 2014 trước Đại hội cổ đông

Báo cáo do ông Phan Việt Hùng, Trưởng ban kiểm soát Công ty trình bày. Theo đó, Ông Trưởng Ban kiểm soát đã báo cáo về hoạt động của Ban kiểm soát Công ty, đánh giá về tình hình hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2014, cũng như đánh giá công tác định hướng của Hội đồng quản trị, điều hành của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm 2014.

3. Trưởng Ban kiểm soát đọc tờ trình của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính của công ty trong năm 2015.

4. Báo cáo của Tổng giám đốc điều hành về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và kế hoạch triển khai năm 2015

Báo cáo của Ông Nguyễn Bá Hùng – Tổng giám đốc điều hành Công ty bao gồm:

1. Tổng hợp kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2014
2. Tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2014
3. Đánh giá những thành quả đạt được năm 2014.
4. Kế hoạch và biện pháp triển khai năm 2015.

Trong báo cáo, Ông Tổng Giám đốc tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 của từng Công ty thành viên, hợp nhất tình hình thực hiện toàn Tập đoàn. Theo đó, đại diện Ban điều hành Công ty cũng đánh giá các mặt đạt được và chưa đạt được trong năm 2014.

Đồng thời, với việc đảm bảo thực hiện chỉ tiêu mà Hội đồng quản trị đề ra trong năm 2015, thay mặt Ban điều hành, Ông Tổng Giám đốc cũng đưa ra các biện pháp cần thiết để triển khai trong năm 2015 đối với từng Bộ phận, Công ty thành viên trực thuộc.

Các bài phát biểu trên của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành và Ban kiểm soát Công ty kết thúc vào hồi 10h cùng ngày.

5. Bà Võ Thị Hương – thừa ủy quyền của HĐQT đọc toàn văn Tờ trình số 01/2015/TTr-HĐQT của Hội đồng quản trị về các nội dung trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2015

6. Các cổ đông thảo luận và tiến hành bỏ phiếu biểu quyết đối với các nội dung tại Tờ trình số 01/2015/TTr-HĐQT

Các cổ đông đã chuyển lên Đoàn chủ tọa các câu hỏi tham luận

Đoàn chủ tọa đã trả lời các câu hỏi của cổ đông, với các nội dung tóm tắt như sau:

1. Phạm Chí Hồng hỏi: Trong Báo cáo HĐQT và Tổng Giám đốc công ty đánh giá kinh tế năm 2015 vẫn còn nhiều khó khăn. Ban lãnh đạo công ty có định hướng phát triển kinh doanh trong các năm tiếp theo như thế nào khi có kế hoạch tăng vốn lên 500 tỷ sau khi kết thúc đợt phát hành tăng vốn lên 190 tỷ vừa qua?

TRẢ LỜI:

- Nâng cao năng lực sản xuất
- Đầu tư nhà máy sản xuất profile
- Nguồn vốn tăng thì phát triển được công nghệ mới, tiếp cận được với các nhà sản xuất hàng đầu thế giới
- Công ty đang sử dụng nguồn vốn vay ở mức độ cao, sau khi tăng vốn sẽ bổ sung một phần vào vốn lưu động để giảm vốn vay.
- Nguồn vốn nâng lên, phát triển một số sản phẩm mới

2. Mai Lan Thanh: Ban lãnh đạo công ty nhận định, đánh giá như thế nào về tình trạng hiện tại của ngành? Đồng thời, Ban lãnh đạo có đánh giá như thế nào về số lượng và bản chất của các đối thủ cạnh tranh của công ty?

TRẢ LỜI:

Theo thống kê ngành vật liệu xây dựng tăng trưởng 12-15%. Có nhiều sản phẩm cạnh tranh, đặc biệt là các sản phẩm nhập khẩu từ trung quốc. Sản phẩm của DAG có những thế mạnh nhất định như: sản phẩm DAG nghiên cứu phong tục tập quán của người Việt Nam, giá cả hợp lý, phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng + hệ thống đại lý từ Bắc vào Nam (61 đại lý cấp 1, trên 100 đại lý cấp 2) + tinh thần dân tộc, người VN ưu tiên dùng hàng Việt

3. Trần Văn Thanh - Công ty có nền tảng kinh doanh tốt? Tuy nhiên thanh khoản cổ phiếu công ty lại thấp? Ban lãnh đạo có biện pháp nào để cải thiện vấn đề trên không?

TRẢ LỜI:

Trong thời gian tới, Công ty sẽ chú trọng việc xây dựng hình ảnh đối với các nhà đầu tư:

- Công ty sẽ cử 1 nhóm chuyên trách làm việc với các nhà đầu tư
- Tích cực làm việc với các quỹ đầu tư, các công ty chứng khoán để thu hút các nhà đầu tư
- Tổ chức mini road show để giới thiệu sản phẩm
- Tổ chức tham quan nhà máy, đối thoại trực tiếp giữa Ban lãnh đạo nhà máy với các nhà đầu tư, cổ đông

4. Nguyễn Hữu Dũng – Được biết công ty đang đầu tư nhà máy sản xuất Profile để nâng cao năng lực sản xuất để chiếm lĩnh thị trường và tăng thị phần của công ty. Đề nghị Ban lãnh đạo công ty cho biết dự án trên bao giờ sẽ hoàn thiện và đi vào sản xuất? Nhà máy đang đạt công suất như thế nào và sau khi hoàn thiện dự án trên thì Ban lãnh đạo có kế hoạch hoạt động sản xuất như thế nào để tận dụng công suất tối đa của nhà máy?

TRẢ LỜI:

DAG đang đầu tư nhà máy profile, đây là nhà máy profile lớn nhất Đông Nam Á, với hệ thống thiết bị đồng bộ, công nghệ hiện đại của Châu Âu và các nước hàng đầu thế giới.

Cụ thể: hiện tại cty có hệ thống máy trộn điện tử, hệ thống máy đùn, hệ thống khuôn.

Nhà máy này dự kiến sẽ đi vào vận hành vào quý 3/2015. Hiện nay về cơ bản Nhà máy đang hoàn tất việc nhập máy móc thiết bị và lắp ráp

Dự án sau khi hoàn thiện đi vào vận hành sẽ có tổng công suất trên 20.000 tấn/ năm đáp ứng được nhu cầu khách hàng trong cả nước

Sau phần thảo luận, các cổ đông tiến hành biểu quyết đối với các nội dung của Đại hội.

- 11h30, Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu, trong thời gian này, Đại hội nghỉ giải lao.

III. KẾT QUẢ THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Sau giờ nghỉ giải lao, Ông Nguyễn Tùng Lâm, Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết và kết quả bầu cử thông qua các nội dung tại Tờ trình số 01/2015/TTr-HĐQT, theo đó các nội dung sau đã được Đại hội thông qua:

- ✓ Thông qua các báo cáo đã được Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trình bày tại Đại hội với tỷ lệ Tán thành đạt 100% Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- ✓ Thông qua kết quả kinh doanh năm 2014 với một số chỉ tiêu chính và phương án chi trả cổ tức năm 2014 với tỷ lệ tán thành đạt 100% Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- ✓ Thông qua phương án SXKD năm 2015 của CTCP Tập đoàn Nhựa Đông Á với tỷ lệ tán thành đạt 100% Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- ✓ Thông qua chủ trương triển khai đầu tư vào các dự án năm 2015 theo nội dung tờ trình của Hội đồng quản trị với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- ✓ Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lên 500 tỷ theo phương án chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm Tờ trình số 01/2015/TTr ngày 21/04/2015 của Hội đồng quản trị với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

✓ Thông qua việc lưu ký trên VSD và niêm yết bổ sung trên HOSE số cổ phiếu sẽ được chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi phát hành năm 2012 trong trường hợp trái chủ thực hiện quyền chuyển đổi cổ phiếu theo Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi năm 2012. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc lưu ký, niêm yết bổ sung này, và thay đổi sửa đổi Vốn điều lệ, Giấy đăng ký kinh doanh của công ty cho phù hợp thay đổi trên, với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

✓ Thông qua nội dung bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty cổ phần tập toàn nhựa Đông Á cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2014 với các nội dung chi tiết tại Phụ lục 02 của Tờ trình số 01/2015/TTr-HĐQT ngày 21/04/2015, với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

✓ Các Ông/Bà sau đây đã trúng cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần tập đoàn Nhựa Đông Á nhiệm kỳ 2015 – 2019:

a. Thành viên Hội đồng quản trị

- i. Ông Nguyễn Bá Hùng
- ii. Bà Trần Thị Lê Hải
- iii. Ông Ito Junichi
- iv. Ông An Quang Hiếu
- v. Bà Nguyễn Thị Tính

b. Thành viên Ban Kiểm soát

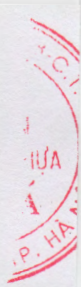
- i. Bà Phan Thị Thúy Hà
- ii. Ông Phạm Thế Hoàng
- iii. Bà Hà Thị Mỹ Hạnh

✓ Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Chủ tịch công ty con lựa chọn đối tác tín dụng, ký hợp đồng tín dụng thực hiện vay vốn trung, dài hạn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty mẹ và các công ty con trong năm 2015, với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

✓ Thông qua mức thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2014 với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

✓ Thông qua Danh sách các Công ty kiểm toán và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán trong Danh sách làm đơn vị kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2015, với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.


✓ Thông qua Chủ tịch HĐQT được kiêm nhiệm Tổng Giám đốc, với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội



Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á gồm 06 trang do Ban thư ký ghi lại đầy đủ, trung thực diễn biến đại hội, được đọc tại Đại hội và được các Đại biểu cổ đông tham dự đại hội thông qua vào hồi 12h25' cùng ngày.

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á**

Thư ký đại hội


Nguyễn Minh Khuê


**Chủ tịch HĐQT
Nguyễn Bá Hùng**



DAG
TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Nội dung thông qua
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015

Hà Nội, 04/2015

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2015

Số: 01/2015/TTr-HĐQT

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Thông qua các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014

Kính thưa: Các quý vị cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Luật Chứng khoán sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2014;
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến về các nội dung đại hội, như sau:

1. Thông qua các báo cáo sau đã được Hội đồng quản trị và ban kiểm soát trình bày tại Đại hội:

- Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE);
- Báo cáo của Hội đồng quản trị
- Báo cáo của Tổng Giám đốc đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh năm 2014;
- Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động quản trị, điều hành công ty của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc;

2. Thông qua kết quả kinh doanh năm 2014 với một số chỉ tiêu chính và Phương án chi trả cổ tức năm 2014 như sau:

Tổng tài sản:	794.460.219.140 đồng
Doanh thu thuần năm 2014:	1.107.965.005.487 đồng
Lợi nhuận trước thuế 2014:	32.770.184.687 đồng
Lợi nhuận sau thuế 2014:	29.565.078.784 đồng
Lợi nhuận chưa phân phối:	30.582.613.998 đồng

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2014

Quỹ dự phòng tài chính:	5% Lợi nhuận sau thuế;
Quỹ khen thưởng, phúc lợi:	2,5% Lợi nhuận sau thuế;
Thưởng Ban quản lý điều hành Công ty mẹ và các Công ty con:	2,5% Lợi nhuận sau thuế;
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ:	5% Lợi nhuận sau thuế;

Trả cổ tức bằng cổ phiếu:

Tỷ lệ 10% trên vốn điều lệ (cổ đông sở hữu 10 cổ phần được nhận cổ tức bằng cổ phiếu là 01 cổ phần). Phương án chi trả được trình bày tại Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ năm 2015.

Quỹ đầu tư phát triển:

Toàn bộ Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trả cổ tức và trích lập các Quỹ nêu trên.

3. Thông qua phương án SXKD năm 2015 của CTCP Tập đoàn Nhựa Đông Á với các chỉ tiêu chính như sau:

Doanh thu: 1.139 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế: 36,4 tỷ đồng

Tỷ lệ chi trả cổ tức: 80% lợi nhuận sau thuế.

4. Thông qua chủ trương triển khai đầu tư vào các dự án năm 2015 như sau:

- Đến tháng 6 năm 2015 hoàn thiện và đưa vào hoạt động nhà xưởng profile.
- Thống nhất chủ trương đầu tư căn cứ vào kế hoạch tăng giảm tài sản cố định và xây dựng cơ bản năm 2015. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT phê duyệt mức, tiến độ, hình thức, nguồn vốn đầu tư căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính công ty.

5. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lên 500 tỷ theo phương án chi tiết trong Phụ lục 01.

6. Thông qua việc lưu ký trên VSD và niêm yết bổ sung trên HOSE số cổ phiếu sẽ được chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi phát hành năm 2012 trong trường hợp trái chủ thực hiện quyền chuyển đổi cổ phiếu theo Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi năm 2012. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc lưu ký, niêm yết bổ sung này, và thay đổi sửa đổi Vốn điều lệ, Giấy đăng ký kinh doanh của công ty cho phù hợp thay đổi trên.

7. Thông qua việc bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần tập toàn nhựa Đông Á cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 với các nội dung chi tiết tại Phụ lục 02. Điều lệ sửa đổi sẽ có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015.

8. Bầu lại nhiệm kỳ 05 năm (từ năm 2015 đến năm 2019) thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Danh sách đề cử thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát trong Phụ lục 03.

9. Ủy quyền cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Chủ tịch công ty con lựa chọn đối tác tín dụng, ký hợp đồng tín dụng thực hiện vay vốn trung, dài hạn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty mẹ và các công ty con trong năm 2015

10. Thông qua mức thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2014, cụ thể như sau:

- Thù lao cho HĐQT 01 năm là 547.800.000 đồng, trong đó thù lao cho Chủ tịch HĐQT là 475.200.000 đồng, thù lao cho Phó chủ tịch HĐQT là 39.600.000 đồng; thù lao cho các thành viên còn lại HĐQT là 11.000.000 đồng.

- Thù lao cho Ban kiểm soát 01 năm là 35.200.000 đồng, trong đó thù lao cho Trưởng Ban kiểm soát là 14.080.000 đồng, thù lao cho thành viên Ban kiểm soát là 10.560.000 triệu đồng.
- Phần lợi nhuận vượt kế hoạch sau khi đã trừ thuế và các chi phí theo quy định sẽ được trích thưởng tối đa không quá 5% cho HĐQT, BKS và Ban Điều hành.
- Cá nhân các thành viên HĐQT, BKS tự chịu thuế thu nhập cá nhân (nếu có).

11. Thông qua Tờ trình của Ban Kiểm soát số 01/2015/TTr-BKS ngày 21/04/2015 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty.

12. Thông qua Chủ tịch HĐQT được kiêm nhiệm Tổng Giám đốc.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và cho ý kiến biểu quyết.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

TẬP ĐOÀN NHỰA

ĐÔNG Á

H. THANH TRỊ TP. HÀ

Nguyễn Bá Hùng

PHỤ LỤC 01: PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Căn cứ pháp lý cho việc phát hành cổ phiếu

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Luật Chứng khoán sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;
- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á.

2. Thông tin về tổ chức phát hành

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á
- Mã chứng khoán: DAG
- Địa chỉ: Tầng 9 – Tháp Tây – Building 28 Tầng, Làng Quốc tế Thăng Long, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Điện thoại: 04 3793 8686 Fax: 04 3793 8181
- Kết quả hoạt động kinh doanh 3 năm gần nhất

Chỉ tiêu	Năm 2012 (triệu đồng)	Năm 2013 (triệu đồng)	Năm 2014 (triệu đồng)
Tổng giá trị tài sản	634.139	695.089	794.460
Doanh thu thuần	893.455	1.000.976	1.107.965
Lợi nhuận gộp	101.920	95.171	91.971
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	27.424	29.931	31.285
Lợi nhuận trước thuế	27.856	30.509	32.770
Lợi nhuận sau thuế	23.892	26.765	29.565
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)	1.831	1.947	2.150

- Kế hoạch kinh doanh năm 2015-2017

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Vốn điều lệ	Triệu đồng	190.000	500.000	500.000
Doanh thu	Triệu đồng	1.139.316	1.474.958	1.762.162
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	48.937	88.865	121.171
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	36.703	69.315	94.514
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/DT	%	3,22%	4,70%	5,36%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/VĐL	%	19,32%	13,86%	18,90%
Cổ tức	%	10%	10%	10%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/cp	1.931	1.386	1.890

3. Phương án phát hành:

HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á xây dựng và đề xuất phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành thêm cổ phiếu như sau:

- Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á
- Số lượng cổ phần trước khi phát hành: 19.000.000 (Mười chín triệu) cổ phần.
- Số lượng cổ phần phát hành: 31.000.000 (Ba mươi một triệu) cổ phần.
- Số lượng cổ phần sau khi phát hành: 50.000.000 (Năm mươi triệu) cổ phần.
- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá phát hành: 10.000 (Mười ngàn) đồng/cổ phần.
- Tỷ lệ số cổ phần phát hành tăng thêm/Tổng số cổ phần hiện có: 163,16%
- Thời gian dự kiến phát hành: Quý III năm 2015.

Số lượng cổ phần phát hành thêm được phân phối theo các phương thức sau:

a. Trả cổ tức bằng cổ phiếu

- Số lượng cổ phần phát hành: 1.900.000 cổ phần
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách cổ đông tại Ngày đăng ký cuối cùng hưởng cổ tức.
- Tỷ lệ thực hiện: 10%/vốn điều lệ (Mỗi cổ đông sở hữu 10 cổ phần được nhận 1 cổ phần mới).
- Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ khi phát hành cổ phiếu trả cổ tức: Phần lẻ thập phân của số lượng cổ phiếu phát hành trả cổ tức mà cổ đông hiện hữu được nhận (nếu có) sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn sẽ được Công ty mua lại làm cổ phiếu quỹ với giá 10.000 đồng/cổ phần. Số tiền mà Công ty bỏ ra để mua lại số cổ phiếu lẻ phát sinh này sẽ được trả cho cổ đông sở hữu cổ phiếu có phần lẻ thập phân.
- Nguồn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế năm 2014.

b. Phát hành cho Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, cán bộ công nhân viên:

- Số lượng cổ phần phát hành thêm: 950.000 cổ phần
- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông, hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành
- Mệnh giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Tiêu chuẩn và Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, cán bộ công nhân viên được mua cổ phần, ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.
- Số lượng cổ phần mà Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, cán bộ công nhân viên được quyền mua nhưng từ chối mua sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phân phối lại cho các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, cán bộ công nhân viên khác với giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phần.

c. Phát hành cho cổ đông hiện hữu

- Số lượng cổ phần phát hành: 19.000.000 cổ phần
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Tỷ lệ thực hiện: 1:1 (1 cổ phần được hưởng 01 quyền, 01 quyền được mua 01 cổ phần mới).
- Phương án xử lý cổ phiếu cổ đông từ chối quyền mua:

Số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua toàn bộ hoặc một phần sẽ được ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phân phối lại cho các đối tượng khác, với giá bán bằng giá chào bán cho cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/cổ phần), đảm bảo đợt phát hành tăng vốn được thành công và đem lại lợi ích cho cổ đông và Công ty.

d. Phát hành cho cổ đông chiến lược

- Số lượng cổ phần phát hành: 9.150.000 cổ phần.

Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn và lập danh sách cổ đông chiến lược; quyết định số lượng cổ phần phát hành cho từng cổ đông chiến lược. Cổ đông chiến lược là các cá nhân, tổ chức được ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn dựa theo các tiêu chí sau:

- Cá nhân, tổ chức có nhiều kinh nghiệm trong quản lý và điều hành, có thể hỗ trợ công ty về công nghệ; đào tạo nguồn nhân lực;
- Cá nhân, tổ chức tiềm lực tài chính; quản trị doanh nghiệp; giúp công ty phát triển nguồn nguyên liệu và thị trường tiêu thụ sản phẩm;
- Cá nhân, tổ chức có cam kết trong việc hỗ trợ hoạt động kinh doanh của Công ty và cam kết gắn bó lâu dài với Công ty;

- Giá bán: Ủy quyền cho HĐQT công ty đàm phán với cổ đông chiến lược được lựa chọn và quyết định giá bán cổ phần, đảm bảo giá chào bán cho cổ đông chiến lược cao hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu và không thấp hơn giá trị sổ sách tại thời điểm cuối quý gần nhất trước khi thực hiện chào bán.

- Cổ phần phát hành cho cổ đông chiến lược bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

e. Nguyên tắc xác định giá phát hành

Dựa trên cơ sở giá trị sổ sách, giá thị trường và đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành

- Giá trị sổ sách (tại thời điểm 31/12/2014, theo BCTC đã kiểm toán năm 2014):

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}} \\ &= \frac{189.625.512.579}{13.750.000} = 13.791 \text{ đồng/CP} \end{aligned}$$

- Giá thị trường tại thời điểm phát hành:

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\begin{aligned} P_{pl} &= \frac{P_t + Pr_1 * I_1 + Pr_2 * I_2 + Pr_3 * I_3 + Pr_4 * I_4}{1 + I_1 + I_2 + I_3 + I_4} \\ &= \frac{15.000 + [0 * (10/100)] + [10.000 * (0,95/19)] + [10.000 * (1/1)] + [12.800 * (9,15/19)]}{1 + 10\% + 5\% + 100\% + 48,16\%} = 12.032 \text{ đồng/cổ phần} \end{aligned}$$

Trong đó:

- Ppl: là giá cổ phiếu pha loãng;
- Pt: 15.000 đồng/cổ phần (Giá giả định ngày chốt danh sách để thực hiện quyền);
- Pr1: 0 đồng/cổ phần (Giá phát hành cổ phiếu để trả cổ tức bằng cổ phiếu);
- Pr2: 10.000 đồng/cổ phần (Giá chào bán cho cán bộ công nhân viên);
- Pr3: 10.000 đồng/cổ phần (Giá phát hành cho cổ đông hiện hữu để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm);
- Pr4: 12.800 đồng/cổ phần (Giá chào bán cho cổ đông chiến lược);
- I1: 10% (Tỷ lệ tăng vốn trong trường hợp trả cổ tức bằng cổ phiếu).
- I2: 5% (Tỷ lệ tăng vốn đối với việc phát hành cổ phiếu cho CBCNV, tỷ lệ tăng vốn này được tính = 950.000 cổ phần phát hành thêm cho CBCNV/19.000.000 cổ phần đang lưu hành).
- I3: 100% (Tỷ lệ tăng vốn trong trường hợp thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm đối với cổ đông hiện hữu).
- I4: 48,16% (Tỷ lệ tăng vốn đối với việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược, tỷ lệ tăng vốn này được tính = 9.150.000 cổ phần phát hành thêm cho cổ đông chiến lược/19.000.000 cổ phần đang lưu hành):

Đợt phát hành cổ phiếu của Công ty được chào bán cho cổ đông hiện hữu, CBCNV và đối tác chiến lược. Do tính chất của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn của Công ty, giá trị thị trường và giá trị sổ sách của cổ phiếu Công ty được tính toán, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và CBCNV là 10.000 đồng/cổ phần. Giá chào bán cho đối tác chiến lược sẽ ủy quyền cho HĐQT đàm phán và quyết định nhưng cao hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu và không thấp giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm cuối quý gần nhất trước khi thực hiện chào bán.

- Xử lý số cổ phiếu cổ đông hiện hữu từ bỏ quyền mua: Số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối không mua toàn bộ hoặc một phần và số cổ phiếu lẻ phát sinh sau khi phân phối cho cổ đông hiện hữu, sẽ được ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phân phối lại cho các đối tượng khác với giá bán bằng giá chào bán cho cổ đông hiện hữu, đảm bảo đợt phát hành tăng vốn được thành công.
- Xử lý số cổ phiếu đối tác từ bỏ quyền mua: Số lượng cổ phiếu cổ đông chiến lược được lựa chọn từ bỏ quyền mua được ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chào bán cho các đối tượng khác đáp ứng được các tiêu chí lựa chọn cổ đông chiến lược nêu trên với mức giá cao hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu và không thấp giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm cuối quý gần nhất trước khi thực hiện chào bán, đảm bảo đợt phát hành tăng vốn được thành công.
- Xử lý trong trường hợp không chào bán hết số cổ phiếu đăng ký phát hành: Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt phát hành không đủ theo đúng dự kiến, để thực hiện những dự án đã được đại hội đồng cổ đông thông qua, tùy tình hình thực tế, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các giải pháp như sau:
 - Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu còn lại;
 - Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua vay ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng...

3. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

- Tổng số tiền tối thiểu dự kiến thu được từ đợt phát hành:

Hình thức	Giá chào bán	SLCP phát hành	Số tiền thu được
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	-	1.900.000	-
Phát hành cho CBCNV	10.000	950.000	9.500.000.000
Phát hành cho cổ đông hiện hữu	10.000	19.000.000	190.000.000.000
Phát hành cho cổ đông chiến lược (dự kiến)	12.800	9.150.000	117.120.000.000
Tổng cộng		31.000.000	316.620.000.000

- Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:

- Đầu tư vào công ty con: 79,8 tỷ
- Đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị kiện toàn năng lực sản xuất: 110 tỷ
- Bổ sung vốn lưu động: 126,82 tỷ

4. Các nội dung khác

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung sau:

- Thông qua việc lưu ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phần mới phát hành trên Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung toàn bộ số lượng cổ phần mới phát hành trên Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM.
- Ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành.
- Ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện việc xử lý cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu, đối tác được lựa chọn từ bỏ quyền mua; thực hiện các biện pháp xử lý trong trường hợp không chào bán hết số cổ phiếu đăng ký phát hành; điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn huy động được cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh này.
- Ủy quyền cho HĐQT lập phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chi tiết.
- Ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các công việc khác liên quan nhằm đảm bảo thành công của đợt phát hành.

Phụ lục 2: Tờ trình 01/2015/TTr-HĐQT nội dung thông qua tại ĐHCĐ thường niên năm 2015

Khoản, mục điều chỉnh	Nội dung điều chỉnh	Nội dung cũ
Khoản 2 Điều 5:	<p>Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật. Trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phần của Công ty và/hoặc trái phiếu kèm theo các chứng quyền đặt mua cho phép người nắm giữ chứng quyền được mua cổ phần của Công ty, tại thời điểm người nắm giữ các trái phiếu nêu trên thực hiện quyền chuyển đổi và/hoặc quyền đặt mua theo quy định của phương án phát hành đã được phê duyệt, vốn điều lệ của Công ty sẽ được tăng lên tương ứng với số cổ phần đã được chuyển đổi hoặc đặt mua và Công ty sẽ phát hành cho những người nắm giữ trái phiếu và/hoặc chứng quyền nêu trên số cổ phần mới tương ứng theo quy định của phương án phát hành đã được phê duyệt.</p>	<p>Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p>
Khoản 6 Điều 5:	<p>Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán</p>	<p>Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán</p>

Khoản, mục điều chỉnh	Nội dung điều chỉnh	Nội dung cũ
	qua Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán	qua Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán
Điều 6	<p>Chứng chỉ/ Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 của Điều 6.</p> <p>2. Chứng chỉ/chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ/chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.</p> <p>3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.</p> <p>4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ bị huỷ bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.</p> <p>5. Trường hợp chứng chỉ/chứng nhận cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu</p>	<p>Chứng chỉ cổ phiếu</p> <p>1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 của Điều 6.</p> <p>2. Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.</p> <p>3. Trong thời hạn 30 kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.</p> <p>4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ bị huỷ bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.</p> <p>5. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</p>

Khoản, mục điều chỉnh	Nội dung điều chỉnh	Nội dung cũ
	<p>được cấp chứng chỉ/chứng nhận cổ phiếu mới theo khoản 3 điều 120 của Luật doanh nghiệp 2014 và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</p> <p>6. Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ/chứng nhận và công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.</p> <p>7. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.</p>	<p>6. Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.</p> <p>7. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.</p>
Khoản 1 Điều 8	Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Việc chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập phải tuân theo Điều 119 Luật doanh nghiệp 2014	Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Việc chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập phải tuân theo điều Khoản 5 Điều 84 Luật doanh nghiệp
Điểm h khoản 2 Điều 11	Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 của Luật Doanh nghiệp 2014;	Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 90 của Luật Doanh nghiệp 2005;
Điểm b khoản 5 Điều 11	Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 114 Luật doanh nghiệp 2014	Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật doanh nghiệp 2005

Khoản, mục điều chỉnh	Nội dung điều chỉnh	Nội dung cũ
Khoản 3 Điều 12	Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần đã đăng ký mua theo quy định	Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định
Điểm e khoản 3 Điều 13	Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp	Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình
Điểm b, c khoản 4 Điều 13	<p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014.</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 11 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông được đề cập trong khoản 5 Điều 11 có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>
Điều 14	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>o. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;</p>

Khoản, mục điều chỉnh	Nội dung điều chỉnh	Nội dung cũ
	<p>b. Báo cáo của Ban kiểm soát; c. Báo cáo của Hội đồng quản trị; d. Định hướng phát triển của Công ty; e. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần; f. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; g. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; h. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty; i. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị; j. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị; k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; l. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; m. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty; n. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty; 2. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây: a. Các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều 14 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng; b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó.</p>	<p>p. Báo cáo của Ban kiểm soát; q. Báo cáo của Hội đồng quản trị; r. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty. 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau: a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm; b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông; c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị; d. Lựa chọn công ty kiểm toán; e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành; f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị; g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập; i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý; k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;</p>

Khoản, mục điều chỉnh	Nội dung điều chỉnh	Nội dung cũ
	<p>3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>1. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>m. Công ty mua lại hơn mười phần trăm (10%) một loại cổ phần phát hành;</p> <p>n. Việc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty;</p> <p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>c. Các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều 14 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p> <p>d. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó.</p> <p>4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.</p>
Điều 17	<p>1. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên, hoặc Đại hội đồng cổ đông bất thường được triệu tập theo</p>	<p>1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 13.</p>

Khoản, mục điều chỉnh	Nội dung điều chỉnh	Nội dung cũ
	<p>các trường hợp quy định tại Khoản 2 hoặc Khoản 3 hoặc Khoản 4 Điều 13 phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p> <p>b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>c. Thông báo và gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm: Chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội; Phiếu biểu quyết; Mẫu chỉ định đại diện ủy quyền tham dự họp. Các tài liệu họp theo thông báo mời họp được đăng tải trên website của công ty.</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 5 Điều 11 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều 17 trong các trường hợp sau:</p>	<p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>d. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p> <p>e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ,</p>

Khoản, mục điều chỉnh	Nội dung điều chỉnh	Nội dung cũ
	<p>a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất mười phần trăm (5%) cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng;</p> <p>c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.</p> <p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận</p>	<p>được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 5 Điều 11 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều 17 trong các trường hợp sau:</p> <p>e. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>f. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất năm phần trăm (5%) cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng;</p> <p>g. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.</p> <p>h. Các trường hợp khác.</p> <p>6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.</p> <p>7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ</p>

Khoản, mục điều chỉnh	Nội dung điều chỉnh	Nội dung cũ
		đồng không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.
Điều 18	<p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.</p> <p>4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 của Điều lệ này.</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.</p> <p>4. Theo đề nghị Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 của Điều lệ này.</p>
Khoản 4 Điều 19	<p>Việc bầu Chủ tọa, Thư ký và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:</p> <p>a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; Trường hợp Chủ tịch vắng mặt</p>	Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể

Khoản, mục điều chỉnh	Nội dung điều chỉnh	Nội dung cũ
	<p>hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>b. Trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;</p> <p>c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp;</p> <p>d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;</p>	<p>chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra đề cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.</p>
Khoản 6 Điều 19	<p>Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng:</p> <p>a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả mọi người tham dự họp;</p> <p>b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;</p> <p>c. Có người dự họp cản trở, gây mất trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;</p> <p>d. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các</p>	<p>Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.</p>

Khoản, mục điều chỉnh	Nội dung điều chỉnh	Nội dung cũ
	công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.	
Khoản 9 Điều 19	<p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền:</p> <p>a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp ký khác;</p> <p>b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.</p>
Khoản 10 Điều 19	<p>Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.</p> <p>Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>	<p>Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:</p> <p>a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;</p> <p>c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.</p> <p>Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p>
Bỏ khoản 11, 12 Điều 19		<p>11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:</p> <p>a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);</p> <p>b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những</p>

Khoản, mục điều chỉnh	Nội dung điều chỉnh	Nội dung cũ
		<p>người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội; Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.</p> <p>12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.</p> <p>Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>
Điều 20	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. 2. Các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: <ol style="list-style-type: none"> a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty; b. Định hướng phát triển Công ty; c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; f. Thông qua Báo cáo tài chính hàng năm; g. Tổ chức lại, giải thể Công ty; 3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu có số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp tán thành: 	<p>Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành. <p>Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ bảy mươi lăm phần trăm (75%) trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có</p>

Khoản, mục điều chỉnh	Nội dung điều chỉnh	Nội dung cũ
	<p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.</p> <p>5. Các nghị quyết khác được thông qua nếu có số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 4 của Điều này.</p> <p>6. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p>

Khoản, mục điều chỉnh	Nội dung điều chỉnh	Nội dung cũ
	<p>được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.</p> <p>7. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua.</p> <p>8. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.</p> <p>9. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>	
Khoản 2 Điều 21	<p>Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết, quyết định và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là mười (10) ngày trước ngày hết hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông ngày không lập sớm hơn mười lăm (15) ngày trước ngày gửi phiếu lấy ý kiến.</p>	<p>Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông; Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p>
Khoản 6 Điều 21	<p>Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của công ty trong thời hạn vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;</p>	<p>Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của công ty trong thời hạn mười mười tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong thời vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;</p>
Khoản 8 Điều 21	<p>Bỏ khoản 8 Điều 21</p>	<p>Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu như được số cổ đông đại diện ít nhất bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phiếu biểu quyết chấp</p>

Khoản, mục điều chỉnh	Nội dung điều chỉnh	Nội dung cũ
		thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
Điều 22	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau:</p> <p>f. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp</p> <p>g. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>h. Chương trình và nội dung cuộc họp</p> <p>i. Họ, tên Chủ tọa và Thư ký</p> <p>j. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;</p> <p>k. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số biểu quyết tương ứng;</p> <p>l. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> <p>m. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>n. Chữ ký của Chủ tọa và Thư ký;</p> <p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.</p>	<p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn mười bốn (14) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>

Khoản, mục điều chính	Nội dung điều chỉnh	Nội dung cũ
	<p>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải trên website của Công ty trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	
Điều 23	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp 2014; 2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty. 3. Nghị quyết, hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị yêu cầu huỷ bỏ vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. 	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp; 2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty. <p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng sáu mươi (60) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>

Khoản, mục điều chỉnh	Nội dung điều chỉnh	Nội dung cũ
Khoản 5 Điều 25	<p>Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; Quyết định bán số cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty; Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại điều 130 của Luật doanh nghiệp 2014; Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ năm (5%) đến ba mươi lăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó. Đồng thời, kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; 	<p>Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm; Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ; Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó; Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước; Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);

Khoản, mục điều chỉnh	Nội dung điều chỉnh	Nội dung cũ
	<p>thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p> <p>j. Bầu, miễn nhiệm bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và Giám đốc tài chính; Quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia thành viên Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó.</p> <p>k. Giám sát chỉ đạo Tổng Giám đốc và những người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;</p> <p>l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định.</p> <p>n. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty;</p> <p>q. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p>	<p>j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;</p> <p>k. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.</p> <p>l. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.</p>

Khoản, mục điều chỉnh	Nội dung điều chỉnh	Nội dung cũ
	<p>r. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</p> <p>s. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;</p> <p>t. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;</p> <p>Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.</p>	
Khoản 4 Điều 25	Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết	<p>Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>a. : Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;</p> <p>b. Thành lập các công ty con của Công ty;</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);</p> <p>d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;</p> <p>e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</p> <p>f. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá mười tỷ (10.000.000.000) đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá mười phần trăm (10%) giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</p>

Khoản, mục điều chỉnh	Nội dung điều chỉnh	Nội dung cũ
		<p>g. Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</p> <p>h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</p> <p>i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá mười phần trăm (10%) mỗi loại cổ phần;</p> <p>j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;</p> <p>Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.</p>
Khoản 5 Điều 25	<p>Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua Nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về Nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của công ty liên tục trong thời hạn ít nhất 01 năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện nghị quyết trên. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.</p>	<p>Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.</p>

Khoản, mục điều chính	Nội dung điều chỉnh	Nội dung cũ
Khoản 2 Điều 26	<p>Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp</p>	<p>Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch uỷ quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán</p>
Khoản 3 Điều 26	<p>Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch uỷ quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.</p>	<p>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</p>
Khoản 4 Điều 26	<p>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo</p>	<p>Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</p>

Khoản, mục điều chính	Nội dung điều chỉnh	Nội dung cũ
	kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;	
Khoản 5 Điều 26	Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày	
Điều 27	Thành viên Hội đồng quản trị thay thế	Thành viên Hội đồng quản trị thay thế (Điều khoản này không bắt buộc)
Khoản 3 Điều 28	<p>Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:</p> <p>a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý;</p> <p>b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Có đề nghị của thành viên độc lập hoặc Ban kiểm soát.</p>	<p>Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý;</p> <p>b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Đa số thành viên Ban kiểm soát.</p>
Khoản 7 Điều 28	<p>Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị chậm nhất là ba (03) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.</p>	<p>Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp</p>

Khoản, mục điều chỉnh	Nội dung điều chỉnh	Nội dung cũ
	Thông báo mời họp được gửi bằng buro điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.	
Điểm d Khoản 10 Điều 28	Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 34 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.	Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và điểm b khoản 4 Điều 34 và Điều 34 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
Khoản 3 Điều 31	<p>Quyền hạn và nhiệm vụ. Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>b. Quyết định tất cả các vấn đề liên quan hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của công ty mà không cần phải có Nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p> <p>c. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;</p> <p>d. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc;</p> <p>f. Tuyển dụng lao động;</p>	<p>Quyền hạn và nhiệm vụ. Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p> <p>c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;</p> <p>d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;</p>

Khoản, mục điều chỉnh	Nội dung điều chỉnh	Nội dung cũ
	<p>g. Kiến nghị phương án chi trả cổ tức và xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>h. Vào ngày 15 tháng 12 hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.</p> <p>i. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;</p> <p>j. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;</p> <p>k. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.</p> <p>1. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật. Quyền hạn và nhiệm vụ. Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>1. Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p>	<p>e. Vào ngày 15 tháng 12 hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.</p> <p>f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;</p> <p>g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;</p> <p>h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.</p> <p>i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.</p>

Khoản, mục điều chỉnh	Nội dung điều chỉnh	Nội dung cũ
	<p>m. Quyết định tất cả các vấn đề liên quan hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của công ty mà không cần phải có Nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p> <p>n. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;</p> <p>o. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>p. Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc;</p> <p>q. Tuyển dụng lao động;</p> <p>r. Kiến nghị phương án chi trả cổ tức và xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>s. Vào ngày 15 tháng 12 hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.</p> <p>t. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;</p> <p>u. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;</p> <p>v. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm</p>	

Khoản, mục điều chỉnh	Nội dung điều chỉnh	Nội dung cũ
	<p>(bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.</p> <p>Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.</p>	
Khoản 1 Điều 37	<p>Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>a. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.</p> <p>b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.</p> <p>c. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>d. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.</p> <p>e. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt</p>	<p>Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;</p> <p>b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;</p> <p>c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;</p> <p>d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p> <p>f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;</p>

Khoản, mục điều chỉnh	Nội dung điều chỉnh	Nội dung cũ
	<p>động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật doanh nghiệp.</p> <p>f. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.</p> <p>g. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.</p> <p>h. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.</p> <p>i. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 của Luật doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>j. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.</p>	<p>g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và</p> <p>h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.</p>

Khoản, mục điều chỉnh	Nội dung điều chỉnh	Nội dung cũ
	<p>k. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao.</p> <p>l. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>m. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p>	
Điều 39	<p>1. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Hội đồng quản trị Công ty đề ra quy chế chung về nhân công, ấn định mức tối đa tổng số nhân viên và quỹ lương của Công ty. Ban Tổng Giám đốc Công ty có quyền thuê lao động theo yêu cầu của Công ty trên cơ sở định mức đó. Riêng đối với những chức vụ quan trọng của Công ty như Kế toán trưởng và một số các chức vụ khác như Trưởng phòng,... do Hội đồng quản trị Công ty quy định, Tổng Giám đốc phải thông qua Hội đồng quản trị công ty trước khi có nhu cầu tuyển dụng.</p> <p>3. Trong quá trình hoạt động xét thấy cần bổ sung lao động Công ty sẽ tuyển dụng những người có năng lực, trình độ cao và có khả năng hoàn thành công việc mà Công ty</p>	<p>Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành</p>

Khoản, mục điều chỉnh	Nội dung điều chỉnh	Nội dung cũ
	<p>cần. Tiêu chuẩn tuyển dụng cho từng loại công việc Công ty sẽ cụ thể hóa khi có nhu cầu tuyển dụng.</p> <p>4. Ưu tiên tuyển dụng con em cổ đông Công ty nhưng phải đảm bảo đủ tiêu chuẩn đề ra.</p> <p>5. Trong trường hợp người được thừa kế muốn được thay thế làm việc, người đó cũng phải có đủ tiêu chuẩn quy định mới được thay thế.</p> <p>6. Tiền lương, các khoản tiền thưởng và phụ cấp đối với người lao động, thực hiện theo đúng quy định của Luật lao động và căn cứ vào quy chế phân phối thu nhập, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.</p> <p>7. Tùy theo tình hình thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật, Công ty có thể trích một phần nhất định trong quỹ lương làm căn cứ đóng Bảo hiểm xã hội để lập quỹ trợ cấp mất việc cho người lao động.</p> <p>8. Người lao động trong công ty được hưởng quyền lợi theo quy định của Bản điều lệ này và Bản thỏa ước lao động tập thể hợp pháp của Công ty đã đăng ký tại cơ quan Lao động địa phương theo quy định của Pháp luật lao động.</p> <p>9. Người lao động được thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của Bộ Luật lao động và pháp luật hiện hành.</p> <p>10. Người lao động phải chấp hành đầy đủ những thỏa thuận trong hợp đồng lao động đã ký kết với người sử dụng lao động và điều lệ, nội quy, kỷ luật của Công ty và pháp luật. Người vi phạm tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, bồi thường theo quy định hiện hành của Bộ Luật lao động.</p>	

Khoản, mục điều chỉnh	Nội dung điều chỉnh	Nội dung cũ
Điều 41	<p>1. Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi: Hàng năm công ty sẽ trích một khoản không lớn hơn 10% lợi nhuận sau thuế và không quá 3 tháng lương thực hiện của Công ty để làm Quỹ khen thưởng phúc lợi. Hội đồng quản trị trình mức lập cụ thể cho Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm.</p> <p>2. Trích lập quỹ đầu tư phát triển: Hàng năm, Công ty sẽ trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty để bổ sung vào Quỹ đầu tư phát triển để bổ sung vào nguồn tái đầu tư cho sự phát triển của Công ty. Khoản trích này không vượt quá 10% lợi nhuận sau thuế..</p> <p>3. Trích lập Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty mẹ và các công ty con. Mức trích một năm không vượt quá 500 triệu đồng đối với công ty mẹ và 250 triệu đồng đối với các công ty con.</p> <p>5. Số lợi nhuận còn lại sau khi trích lập Quỹ bổ sung vốn điều lệ theo quy định tại Điều 43 được trả cổ tức cho cổ đông. Hội đồng quản trị trình phương án chi trả cổ tức để Đại hội đồng cổ đông quyết định</p>	<p>1. Trích 5% vào quỹ đầu tư phát triển; khi số dư quỹ bằng 15% vốn điều lệ thì không trích nữa, Hội đồng quản trị quyết định việc sử dụng quỹ đảm bảo các mục tiêu của Tập đoàn;</p> <p>2. Trích 5% vào quỹ dự phòng tài chính, Hội đồng quản trị quyết định việc sử dụng quỹ đảm bảo các mục tiêu của Tập đoàn;</p> <p>3. Trích 2,5% lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi; Hội đồng quản trị quyết định việc sử dụng quỹ đảm bảo các mục tiêu của Tập đoàn;</p> <p>4. Trích 2,5% lập Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty mẹ và các công ty con. Mức trích một năm không vượt quá 500 triệu đồng đối với công ty mẹ và 250 triệu đồng đối với các công ty con.</p> <p>5. Số lợi nhuận còn lại sau khi trích lập Quỹ bổ sung vốn điều lệ theo quy định tại Điều 43 được trả cổ tức cho cổ đông. Hội đồng quản trị trình phương án chi trả cổ tức để Đại hội đồng cổ đông quyết định</p>
Khoản 1 Điều 48	<p>Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ thông qua ba (03) công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Đối với năm tài chính đầu tiên, Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một công ty kiểm toán để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.</p>	<p>Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Đối với năm tài chính đầu tiên, Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một công ty kiểm toán để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.</p>

Khoản, mục điều chỉnh	Nội dung điều chỉnh	Nội dung cũ
Điều 49	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp. 2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành. 3. Ngay khi có sự thay đổi nhân sự chủ chốt (Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc,...) con dấu phải được bàn giao ngay lập tức cho các nhân sự chủ chốt mới. Người nào quản lý, sử dụng con dấu trái quy định của Công ty hoặc không chuyển giao con dấu cũng như những tài liệu quan trọng khác của Công ty dẫn đến cản trở hoạt động của Công ty sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty. 4. Tổng Giám đốc sẽ quy định việc sử dụng con dấu của các chi nhánh, văn phòng đại diện. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp. 2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.
Bổ sung khoản 4,5,6 của Điều 52	<ol style="list-style-type: none"> 4. Kể từ khi có quyết định giải thể Công ty, nghiêm cấm người quản lý Công ty thực hiện các hoạt động sau: <ol style="list-style-type: none"> a. Cất dấu, tẩu tán tài sản; b. Từ bỏ hoặc giảm bớt quyền đòi nợ; c. Chuyển các khoản nợ không có bảo đảm thành các khoản nợ có bảo đảm bằng tài sản của Doanh nghiệp; d. Ký kết hợp đồng mới nhằm thực hiện giải thể Doanh nghiệp; e. Cầm cố, thế chấp, tặng cho, cho thuê tài sản; f. Chấm dứt thực hiện hợp đồng đã có hiệu lực; g. Huy động vốn dưới mọi hình thức khác; 5. Trong thời gian thanh lý, các thành lý viên và Ban kiểm soát có quyền đề nghị triệu tập Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết. 6. Phá sản Công ty: 	

Khoản, mục điều chỉnh	Nội dung điều chỉnh	Nội dung cũ
	<p>a. Khi Công ty gặp khó khăn hoặc bị thua lỗ trong hoạt động kinh doanh đến mức tại một thời điểm tổng số trị giá các tài sản còn lại của Công ty không đủ thanh toán tổng số các khoản nợ đến hạn thì Công ty lâm vào tình trạng phá sản.</p> <p>b. Trong trường hợp đã thực hiện các biện pháp khắc phục khó khăn về tài chính để thanh toán các khoản nợ đến hạn, kể cả hoãn nợ mà doanh nghiệp vẫn không thoát khỏi tình trạng mất khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn. Tổng Giám đốc phải thông báo cho Chủ tịch HĐQT. Tổng Giám đốc hoặc Chủ tịch HĐQT nộp đơn đến Tòa án nơi đặt trụ sở chính của doanh nghiệp yêu cầu giải quyết việc tuyên bố phá sản của doanh nghiệp. Khi đó, Tổng Giám đốc và Chủ tịch HĐQT không được phép từ bỏ trách nhiệm của mình;</p> <p>c. Các thành viên khác có quyền yêu cầu phá sản theo quy định của Luật phá sản. Trình tự và thủ tục phá sản thực hiện theo các quy định của pháp luật về phá sản;</p>	:

Phụ lục 03: Danh sách đề cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2015 - 2020

1. Bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 -2020

Danh sách các ứng viên đủ tiêu chuẩn và được cổ đông giới thiệu để bầu làm thành viên Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2015 – 2020 như sau

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Địa chỉ	Trình độ chuyên môn	Chức vụ hiện nay
1	Nguyễn Bá Hùng	08/04/1971	41 Hàng Nón, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Cử nhân	Chủ tịch HĐQT
2	Trần Thị Lê Hải	02/01/1972	41 Hàng Nón, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Cử nhân	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ito Junichi	23/05/1946	311-1-341 Kanegasaku Matsudo, Chiba Pref, Japan	Kỹ sư	Ủy viên HĐQT
4	An Quang Hiếu	30/07/1972	28 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Cử nhân	Ủy viên HĐQT
5	Nguyễn Thị Tính	12/04/1958	175 Bạch Đằng, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Cử nhân	Ủy viên HĐQT

2. Bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 – 2020

Danh sách các ứng viên đủ tiêu chuẩn và được cổ đông giới thiệu để bầu làm thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2015 – 2020 như sau

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Địa chỉ	Trình độ chuyên môn	Chức vụ hiện nay
1	Phan Thị Thúy Hà	05/03/1977	15 ngõ 422 Trương Định, Hà Nội	Cử nhân	Thành viên BKS
2	Phạm Thế Hoàng	02/01/1972	46B1; ngõ Chùa Nền, 1160 Đường Láng, Đống Đa, Hà Nội	Cử nhân	Thành viên BKS
3	Hà Thị Mỹ Hạnh	26/01/1977	Phòng 906 nhà CT6 khu đô thị Yên Hòa, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	Cử nhân	